

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VÀ SỐ: **3979** /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **15** tháng 12 năm 2008

ĐẾN Số: 1515
Ngày: 28.12.08
Chuyên

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT
thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương
Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị quyết số 26 NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 24 /2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số: 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tư pháp, Tài chính, TN-MT;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, KH.



Cao Đức Phát

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết
Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X
về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3979** /QĐ-BNN-KH
Ngày **15** tháng 12 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Mục tiêu của Chương trình hành động là cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm:

a) Xây dựng một nền nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, thủy sản) phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đạt mức tăng trưởng 3,5-4%/năm, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài.

b) Nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên đất, nước trên cơ sở áp dụng khoa học công nghệ. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động trong nông nghiệp, nông thôn, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn vào năm 2020 tăng trên 2,5 lần so với hiện nay.

c) Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, bảo vệ môi trường sinh thái;

d) Nâng cao năng lực phòng chống giảm nhẹ thiên tai, thực hiện một bước các biện pháp thích ứng và đối phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, nhất là nước biển dâng.

2. Yêu cầu:

Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết Trung ương, nhận thức đúng đắn để hoạch định chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án chuyên ngành và cơ chế chính sách trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét về phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; các chủ trương và giải pháp lớn do Đảng đề ra, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để triển khai thực hiện Nghị quyết số: 26 NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Nghị quyết số: 24 /2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia đã được phê duyệt gồm Chương trình 661, Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình 135...

- Triển khai xây dựng mới Chương trình mục tiêu quốc gia về “xây dựng nông thôn mới” với nội dung chính là: Xây dựng, tổ chức cuộc sống của dân cư nông thôn theo hướng văn minh hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa và môi trường sinh thái gắn với phát triển đô thị, thị trấn, thị tứ. Phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn phù hợp với quy hoạch không gian xây dựng và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương; kết hợp giữa hỗ trợ của nhà nước với phát huy nội lực của cộng đồng dân cư nông thôn. Nâng cao dân trí đào tạo nguồn nhân lực và tổ chức tốt đời sống văn hóa cơ sở. Xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với yêu cầu của nền nông nghiệp hiện đại, sản xuất hàng hóa gồm cả nông nghiệp và phi nông nghiệp, thực hiện “mỗi làng một nghề”;

- Tham gia với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu; đào tạo nguồn nhân lực nông thôn:

+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu: Nghiên cứu các giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật sản xuất thích ứng với khí hậu biến đổi, tăng cường năng lực của cơ quan phòng chống lụt bão; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, trước hết là hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, trồng rừng phòng hộ ven biển, ở các vùng xung yếu; các dự án hỗ trợ dân cư, tái định cư, công trình phòng chống sạt lở núi, sạt lở ven sông, ven biển... Triển khai các chương trình nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới nông nghiệp, nông thôn từng vùng, xây dựng các kịch bản đối phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng.

+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực nông thôn: Tập trung xây dựng kế hoạch và giải pháp chuyển dịch lao động

nông nghiệp sang thủ công nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; phối hợp với Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức kỹ năng thực hành sản xuất nông nghiệp hiện đại cho số lao động nông nghiệp còn lại; đồng thời tập trung đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý sản xuất các cấp.

3. Xây dựng đề án chiến lược và quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức triển khai thực hiện các đề án chiến lược đã được phê duyệt: Chiến lược phát triển Lâm nghiệp đến năm 2020, chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tới năm 2020, quy hoạch phát triển nghề muối đến năm 2020.

- Xây dựng đề án định hướng chiến lược tổng thể phát triển nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực lớn gồm trồng trọt, thủy lợi, thủy sản, nghề muối, chế biến nông lâm thủy sản và ngành nghề nông thôn.

Các đề án chiến lược phải nêu rõ đánh giá quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực thời gian qua, quan điểm, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chiến lược để tiếp tục thúc đẩy quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực trong giai đoạn tới năm 2020.

- Triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch các loại cây trồng chính, vật nuôi chủ lực, ba loại rừng, thủy sản, thủy lợi cả nước và các vùng kinh tế. Các phương án quy hoạch phải cụ thể hóa các mục tiêu và giải pháp phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, giải pháp phát triển thủy lợi trên từng địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, trình duyệt theo quy định hiện hành. Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát thực hiện quy hoạch ngành.

4. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới các chương trình, đề án phát triển chuyên ngành đến năm 2020 và triển khai thực hiện.

Các chương trình, đề án phải nêu được các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện đạt các mục tiêu đề ra tới năm 2020 với hiệu quả cao, góp phần đạt được các mục tiêu chung về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương đề ra.

5. Nhóm các dự án luật:

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ là các dự án luật Thủy lợi, Nông nghiệp, Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và thú y. Tham gia với các Bộ ngành khác xây dựng mới và sửa đổi, hoàn thiện trình các dự án Luật cần thiết khác ghi trong Chương trình hành động của Chính phủ.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tổng công ty, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động bám sát tinh thần NQTW 7 và các chương trình, đề án của Ngành, cụ thể hoá trong kế hoạch hàng năm.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở là hạt nhân thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đã được xây dựng.

3. Định kỳ 6 tháng các đơn vị, địa phương, tổ chức, cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT. Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm kiểm điểm, đánh giá và ra thông báo kết quả thực hiện Chương trình hành động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong ngành nông nghiệp và PTNT.

4. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc theo dõi thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, định kỳ 6 tháng một lần Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Khen thưởng và kỷ luật: Hàng năm Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức sơ kết, tổng kết, nhân rộng điển hình tốt, có hình thức khen thưởng tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc và xử lý trách nhiệm người đứng đầu không thực hiện nghiêm Chương trình hành động của Bộ triển khai Nghị quyết.

**BỘ TRƯỞNG**
Phát
Cao Đức Phát

PHỤ LỤC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X
VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

(Ban hành kèm Quyết định số: **3979** /QĐ-BNN ngày **15** tháng 12 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



LawSoft * Tel: 84 8 3930 3279 * www.L

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
1	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA				
1	Tiếp tục thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (661)	Cục Lâm nghiệp	Các Vụ, cục, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, và các Bộ, ngành liên quan.		- QĐ đã có của TTCP;
2	Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Cục Thủy lợi	Các Vụ, cục, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, và các Bộ, ngành liên quan.		- QĐ đã có của TTCP;
3	Xây dựng mới Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, TC, TN&MT, GTVT, XD, CT, LD&TBXH, GD-ĐT, Y tế, TT&TT, UBND, UBND các tỉnh, Thành phố	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;


Handwritten signature

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
II	XÂY DỰNG, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN ĐẾN 2020				
A	CÁC ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC				
1	Đề án phát triển nông nghiệp nông thôn đến năm 2020	Vụ Kế hoạch	Các Vụ/Cục, các Bộ Ngành, UBND các tỉnh, Sở NNPTNT	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
2	Đề án phát triển ngành trồng trọt cả nước đến năm 2020	Cục trồng trọt	Cục CBTMNLTS&NM, Các Sở NNPTNT, Các Hiệp hội Chuyên ngành liên quan	Quý I/2009	- QĐ của BNN;
3	Đề án phát triển Thủy sản đến năm 2020	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản	Cục NTTS, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và Bộ, ngành liên quan	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
4	Chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2050;	Cục Thủy lợi	Các Vụ, Cục, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và Bộ, ngành liên quan	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
5	Đề án phát triển ngành muối đến năm 2020	Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối	Các Vụ, Cục, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và Bộ, ngành liên quan	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
6	Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và ngành nghề nông thôn đến	Cục Chế biến thương mại	Các Vụ, Cục, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố,	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
2020		nông lâm thủy sản và nghề muối	các Viện và Bộ, ngành liên quan		
7	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2020	Cục Thủy lợi	Các Vụ, Cục, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và Bộ, ngành liên quan	Quý IV/2009	- QĐ của TTCP;
B	QUY HOẠCH				
8	Rà soát Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp đến năm 2020	Vụ Kế hoạch	Các Cục/Vụ, Sở NNPTNT	Quý IV/2009	- QĐ của TTCP
9	Quy hoạch sử dụng đất lúa đến năm 2020, định hướng đến 2030.	Cục trồng trọt	Vụ Kế hoạch, Sở NNPTNT	Quý I/2009	- QĐ của TTCP
10	Rà soát Quy hoạch tổng thể thủy lợi Đồng bằng Sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng	Cục Thủy lợi	Cục Đề điều và Phòng chống lụt bão, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và các Bộ ngành liên quan.	Quý IV/2010	- QĐ của TTCP;
11	Quy hoạch tổng thể thủy lợi Đồng bằng Sông Hồng trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng	Cục Thủy lợi	Cục Đề điều và Phòng chống lụt bão, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và các Bộ ngành liên quan.	Quý IV/2010	- QĐ của TTCP;
12	Quy hoạch tổng thể thủy lợi khu vực miền	Cục Thủy lợi	Cục Đề điều và Phòng chống	Quý IV/2010	- QĐ của TTCP;

LawSoft Tel: +84-8-3930 3279 * www.Th

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
	Trung trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng		lực bão, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và các Bộ ngành liên quan.		
13	Rà soát quy hoạch các loại cây trồng vật nuôi chủ lực	Cục trồng trọt, Cục Chăn nuôi, NTTS	Vụ Kế hoạch, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Quý IV/2010	- QĐ của TTCP;
14	Hoàn thành rà soát quy hoạch 3 loại rừng	Cục Lâm nghiệp, Kiểm Lâm	Vụ Kế hoạch, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
III XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CHUYÊN ĐỀ ĐẾN 2020					
3.1. NHÓM CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP					
1	Đề án an ninh lương thực quốc gia	Cục trồng trọt	Vụ Kế hoạch, Cục Chăn nuôi, Cục NTTS, KT và BVNLTS, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, tp, Các Bộ: KH&ĐT, TC, TN&MT, CT	Quý II/2009	- Nghị định của Chính phủ
2	Đề án bảo vệ và phát triển rừng	Cục Lâm nghiệp	Các Vụ, Cục, Viện và các bộ, ngành liên quan.	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
3	Chương trình Phát triển nuôi trồng thủy sản đến 2020	Cục NTTS	Các Vụ, Cục, Viện, Trường, các Bộ: KH-CN, KHĐT, TC, Công thương.	Quý II /2009	- QĐ của TTCP;

TT		Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
4	Chương trình tổng thể khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến 2020	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản	Các Vụ, Cục, Viện, Trường các bộ: KH-CN, KHĐT, TC và Công thương.	Quý IV/2008	- QĐ của TTCP;
5	Đề án Phát triển thương mại nông lâm thủy sản và ngành nghề nông thôn	Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối	Các Vụ, cục, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và các Bộ ngành liên quan.	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
3.2. NHÓM CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO					
6	Chương trình sắp xếp, ổn định dân cư đến 2020	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các Vụ, Cục, Viện, các bộ: NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và các bộ, ngành liên quan.	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
7	Đề án phát triển mô hình liên kết sản xuất giữa hộ nông dân với các thành phần kinh tế ở nông thôn (trang trại, HTX, DN khoa học, thương mại, Hiệp hội ngành hàng)	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các Vụ, Cục, Viện, Trường, các Bộ : KH-ĐT, TC, CT, TNMT, KHCN, Hội nông dân Việt Nam, liên minh HTX, các Hội nghề nghiệp	Quý III/2009	- QĐ của TTCP;
8	Đề án phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các Vụ, Cục, Viện, Trường, các Bộ : KH-ĐT, TC, liên minh HTX, các Hội nghề nghiệp	Quý III/2009	- QĐ của TTCP;

Handwritten signature

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
9	Đề án đổi mới nông lâm trường quốc doanh	Ban ĐM&QLDN	UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh	Quý II/2009	- QĐ của TTCP
3.3. NHÓM CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG THÔN					
10	Chương trình an toàn hồ chứa nước đến 2020	Cục Thủy lợi	Các Vụ, Cục, Viện, các bộ: NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và các bộ, ngành liên quan.	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
11	Chương trình nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các công trình thủy lợi	Cục Thủy lợi	Các Vụ, Cục, Viện, các bộ: NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và các bộ, ngành liên quan.	Quý III/2009	- QĐ của TTCP;
✓ 12	Rà soát, điều chỉnh <i>quy hoạch</i> <u>Chương trình</u> đầu tư Khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá đến 2020	Cục Khai thác và BVNLTS	Các Vụ, cục, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và các Bộ, ngành liên quan.	Quý III/2009	- QĐ của TTCP;
13	Chương trình đầu tư cảng cá, bến cá, chợ cá, khu hậu cần nghề cá đến 2020	Cục Khai thác và BVNLTS	Các Vụ, cục, UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố, các Viện và các Bộ, ngành liên quan.	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
3.4. NHÓM CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ					

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
14	Đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao	Vụ Khoa học Công nghệ môi trường	Các Vụ, Cục, Viện trường, các Bộ KH-CN, KH&ĐT, TC	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
15	Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.	Vụ Khoa học công nghệ môi trường	Các Cục, Vụ, Viện, các Bộ : KH-CN, KH&ĐT, CT, TC.	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
16	Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, vật nuôi và thủy sản	Vụ Kế hoạch	Các Cục, Vụ, Viện, Các bộ NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và UBND các tỉnh, thành phố	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
17	Triển khai Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong Nông nghiệp.	Vụ Khoa học công nghệ môi trường	Các Cục, Vụ, Viện, Các bộ NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và UBND các tỉnh, thành phố		- QĐ đã có của TTCP;
18	Đề án khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đến 2020.	Trung tâm Khuyến nông khuyến ngư Quốc gia	Các Cục, Vụ, Viện, Các Bộ : KH-CN, KH&ĐT, TC, Nội vụ	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
19	Đề án tăng cường quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đến 2015, định hướng 2020	Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Các Vụ, Cục, Viện, Trường thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan.	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
20	Rà soát, bổ sung đề án tăng cường năng lực	Cục Bảo vệ	Các đơn vị thuộc Bộ, Các Sở	Quý II/2009	- QĐ của BNN

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
	hệ thống quản lý Nhà nước ngành Bảo vệ thực vật đến 2020	thực vật	NN và PTNT, các Bộ ngành liên quan		
21	Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý Nhà nước chuyên ngành về Thú y	Cục Thú y	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở NN và PTNT, các Bộ ngành liên quan	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
22	Chương trình quốc gia về khống chế, thanh toán bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm có nguy cơ lây sang người	Cục Thú y	Các Vụ, Cục, Viện, Sở và các bộ, ngành liên quan.	Quý III/2009	- QĐ của TTCP;
23	Đề án cơ giới hoá và giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp tới năm 2020	Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và Các bộ ngành liên quan	Quý I/2009	- QĐ của TTCP;
3.5. NHÓM CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
24	Chương trình bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp, nông thôn tới năm 2020	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Các Vụ, Cục, Viện, Trường, các bộ : TN&MT, KH-ĐT, TC	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
3.6. NHÓM CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ THÍCH ỨNG VỚI SỰ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
25	Chương trình xây dựng đê biển đến 2020	Cục Đề điều và phòng chống lụt bão	Các Vụ, Cục, Viện, các bộ: NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và các bộ, ngành liên quan.	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
26	Chương trình nâng cấp hệ thống đề phòng tới năm 2020	Cục Đề điều và phòng chống lụt bão	Các Vụ, Cục, Viện, các bộ: NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và các bộ, ngành liên quan.	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
27	Đề án quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	Cục Đề điều và phòng chống lụt bão	Các Vụ, Cục, Viện và các bộ, ngành liên quan	Quý II/2009	- QĐ của TTCP;
28	Chương trình chống sạt lở sông, suối, bờ biển đến 2020	Cục Đề điều và phòng chống lụt bão	Các Vụ, Cục, Viện, các bộ: NN&PTNT, KH-CN, KH&ĐT, TC và các bộ, ngành liên quan.	Quý III/2009	- QĐ của TTCP;
3.7. NHÓM CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					
29	Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước ngành nông nghiệp.	Vụ TCCB, Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục, Viện, Trường, các bộ: Nội vụ, KH-ĐT, TC, KH-CN và UBND các tỉnh, thành phố	Quý II/2009	- Nghị định của Chính phủ
IV NHÓM CÁC DỰ ÁN LUẬT					
1	Luật Thủy lợi	Cục Thủy lợi	Các Cục, Vụ, Viện, UBND các tỉnh, tp, Các Bộ: KH&ĐT, TC, TN&MT, Tư Pháp	Quý IV/2011	- Luật
2	Luật Nông nghiệp	Vụ Pháp Chế	Các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tư pháp và các Bộ ngành liên	2011	- Luật



TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành trình duyệt	Hình thức văn bản
			quan		
3	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, UBND các tỉnh, thành phố, các Bộ Tư pháp và Bộ ngành liên quan	2010	- Luật
4	Luật Thú y	Cục Thú Y, Cục Chăn nuôi, Cục NTIS	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, UBND các tỉnh, thành phố, các Bộ Tư pháp và Bộ ngành liên quan	2010	- Luật
5	Luật Thức ăn chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, UBND các tỉnh, thành phố, các Bộ Tư pháp và Bộ ngành liên quan	2010	- Luật
6	Luật Phân bón	Cục Trồng trọt	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, UBND các tỉnh, thành phố, các Bộ Tư pháp và Bộ ngành liên quan	2010	- Luật